

**THE IMPACT OF APPLYING  
POSITIVE DISCIPLINE METHODS TO  
STUDENTS IN SCHOOLS ON THE  
SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE  
OF HIGH SCHOOL STUDENTS**

Nguyen Vu Phuong Linh<sup>1</sup>, Nguyen Thi Thanh Huyen<sup>1</sup>, Nguyen Bui Ngoc Anh<sup>1</sup>, Phan Thu Giang<sup>1</sup>, Nguyen Thuy Linh<sup>1</sup> and Nguyen Thu Trang<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup>*K72 student, Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

<sup>2</sup>*Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

*\*Corresponding author: Nguyen Thu Trang,  
e-mail:nguyenthutrang@hnue.edu.vn*

Received June 20, 2024.

Revised July 11, 2024.

Accepted July 27, 2024.

**Abstract.** The article evaluates the current impact of applying positive discipline methods to students in school on the social-emotional competence of high school students. A survey of 563 students in grades 10, 11, and 12 at North Thang Long High School (Hanoi), Soc Son High School (Hanoi), and Tam Duong High School (Vinh Phuc) shows that positive discipline methods have a moderate impact on students' social-emotional competence with a positive pattern, in which self-awareness has the strongest influence. However, regression analysis indicates that this method does not affect all five components of social-emotional competence, but only the regression model is suitable for self-awareness, relationship management, and responsible decision-making competence.

**Keywords:** positive discipline, social-emotional competence, high school students.

**ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC ÁP DỤNG  
PHƯƠNG PHÁP KỈ LUẬT TÍCH CỰC  
ĐỐI VỚI HỌC SINH TRONG NHÀ  
TRƯỜNG ĐẾN NĂNG LỰC CẢM XÚC  
– XÃ HỘI CỦA HỌC SINH TRUNG  
HỌC PHỔ THÔNG**

Nguyễn Vũ Phương Linh<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Huyền<sup>1</sup>, Nguyễn Bùi Ngọc Anh<sup>1</sup>, Phan Thu Giang<sup>1</sup>, Nguyễn Thùy Linh<sup>1</sup> và Nguyễn Thu Trang<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup>*K72, Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Khoa Tâm lí - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Trang,  
e-mail: nguyenthutrang@hnue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 20/6/2024.

Ngày sửa bài: 11/7/2024.

Ngày nhận đăng: 23/7/2024.

**Tóm tắt.** Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kỉ luật tích cực đối với học sinh trong nhà trường đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông. Khảo sát được thực hiện ở 563 học sinh thuộc các khối lớp 10, 11, 12 của ba trường THPT Bắc Thăng Long (Hà Nội), trường THPT Sóc Sơn (Hà Nội) và trường THPT Tam Dương (Vinh Phúc) cho thấy phương pháp kỉ luật tích cực có tác động đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh ở mức khá và nghiêng về chiều hướng tích cực, trong đó năng lực tự nhận thức được ảnh hưởng mạnh mẽ nhất. Tuy nhiên kết quả phân tích hồi quy cho thấy việc áp dụng phương pháp này không ảnh hưởng đến tất cả năm thành phần của năng lực cảm xúc – xã hội mà chỉ có mô hình hồi quy phù hợp với năng lực tự nhận thức, năng lực thiết lập và duy trì mối quan hệ và năng lực ra quyết định có trách nhiệm.

**Từ khóa:** phương pháp kỉ luật tích cực, năng lực cảm xúc - xã hội, học sinh trung học phổ thông.

## 1. Mở đầu

Khoản 2 Điều 7 Luật Giáo Dục số 43/2019/QH14 có nêu rõ: “Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” [1]. Từ đó, thấy được các phương pháp giáo dục có mối liên hệ rất chặt chẽ với sự phát triển toàn diện của học sinh (HS) nói chung và các năng lực cảm xúc – xã hội (NL CXXH) nói riêng.

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng NL CXXH đóng góp vai trò rất lớn và là yếu tố quan trọng để dẫn đến sự thành công và hạnh phúc của HS (Oberle và cộng sự, 2014; Alzahrani và cộng sự, 2019; Eriksen và cộng sự, 2023) [2]-[4]. Theo tổ chức CASEL, NL CXXH là tập hợp những năng lực giúp trẻ ứng xử với chính mình, với người khác, các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả, gồm 5 thành phần là: “Tự nhận thức”, “Tự quản lí”, “Nhận thức xã hội”, “Thiết lập và duy trì quan hệ xã hội”, “Ra quyết định có trách nhiệm” (CASEL, 2020) [5].

Thực tế cho thấy, trong nhà trường hiện nay vẫn còn tồn tại những phương pháp kỉ luật để uốn nắn hành vi của HS chưa phù hợp khiến cho HS có những ám ảnh xấu, có những hành vi tiêu cực hay cả những việc làm tự gây tổn thương (Nguyễn Thị Minh Sao, 2015) [6]. Vậy câu hỏi đặt ra là làm thế nào để các em HS có thể phát triển toàn diện bao gồm việc phát triển NL CXXH. Nghiên cứu này là tìm cách chứng minh phương pháp kỉ luật tích cực (PPKLTC) là cách thức phù hợp. KLTC được nhắc đến như cách thức động viên, khuyến khích mà không cần trừng phạt thân thể hay tinh thần (Jane Nelsen, 2011) [7]. “Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về kỉ luật tích cực” được biên soạn năm 2018 cũng đã đề cập đến mục tiêu của giáo dục kỉ luật tích cực là giúp học sinh có các hành vi tích cực có thể ảnh hưởng lâu dài đến cả cuộc đời sau này (Nguyễn Lăng Bình và cộng sự, 2018) [8]. Điều này cho thấy KLTC tạo điều kiện để HS tự giác thay đổi và phát triển một cách toàn diện, đặc biệt là phát triển NL CXXH ở mức tốt nhất. Đặc biệt là trong giai đoạn trung học phổ thông (THPT), các em có khả năng tự ý thức và tính tích cực xã hội cao. Vì vậy, nếu trong giai đoạn này nhà trường và gia đình có những phương pháp và tác động phù hợp thì các em sẽ phát triển NL CXXH.

Tuy nhiên, những nghiên cứu sâu về mối liên hệ giữa PPKLTC và NL CXXH ở học sinh THPT tại Việt Nam chưa nhiều. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung vào phân tích thực trạng về ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đối với học sinh trong nhà trường đến NL CXXH của học sinh THPT; từ đó đề xuất tăng cường áp dụng PPKLTC đối với HS trong nhà trường nhằm tạo ra môi trường giáo dục tích cực và phát triển NL CXXH cho học sinh THPT.

*Chúng tôi xác định ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đối với HS trong nhà trường đến NL CXXH của HS THPT là sự tác động của hệ thống các quan điểm, thao tác, cách thức áp dụng hình thức KLTC trong nhà trường đến khả năng HS THPT phát huy năng lực nhận biết, hiểu và điều chỉnh cảm xúc của bản thân và người khác, đưa ra quyết định có trách nhiệm và xây dựng, duy trì mối quan hệ hỗ trợ, tích cực trong môi trường học đường và cộng đồng xã hội. Nếu ảnh hưởng này theo chiều hướng tích cực thì NL CXXH của HS THPT sẽ được củng cố và phát triển; ngược lại, sẽ hạn chế các cơ hội giúp các em học tập và tăng cường NL CXXH.*

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổ chức nghiên cứu

#### 2.1.1. Khách thể nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu phát ra 632 số phiếu theo từng trường, từng khối lớp. Sau khi kiểm tra đã loại bỏ đi 69 phiếu không hợp lệ, còn lại 563 phiếu hợp lệ. Khách thể nghiên cứu được trình bày cụ thể trong Bảng 1 dưới đây.

**Bảng 1. Mẫu khách thể nghiên cứu**

Tiêu chí		Số lượng (n = 563)	Tỉ lệ (%)
<b>Trường</b>	Trường THPT Bắc Thăng Long	176	31,3
	Trường THPT Sóc Sơn	216	38,4
	Trường THPT Tam Dương	171	30,4
<b>Khối lớp</b>	Lớp 10	189	33,6
	Lớp 11	198	35,2
	Lớp 12	176	31,3
<b>Giới tính</b>	Nam	162	28,8
	Nữ	401	71,2
<b>Học lực</b>	Trung bình	20	3,6
	Khá	269	47,8
	Giỏi	248	44,0
	Xuất sắc	26	4,6
<b>Hạng kiểm</b>	Yếu	0	0
	Trung bình	0	0
	Khá	17	3,0
	Tốt	546	97,0
<b>Tổng</b>		<b>563</b>	<b>100</b>

### 2.1.2. Phương pháp khảo sát

- **Phương pháp phỏng vấn:** Phỏng vấn 10 học sinh THPT để bổ sung thông tin nghiên cứu.

\*Cách thức tiến hành:

Xác định mục tiêu phỏng vấn và chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn. Gặp gỡ các em HS để các em có thể tự giới thiệu bản thân và chia sẻ quan điểm của mình về vấn đề nghiên cứu. Thiết lập môi trường thoải mái để HS có thể bày tỏ quan điểm. Mọi thông tin trong quá trình phỏng vấn được giữ bí mật, và câu trả lời thu được chỉ để phục vụ cho tiến trình nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu phân tích về mức độ quan trọng của những thông tin thu được từ HS. Câu trả lời và kết quả phỏng vấn được ghi lại và phân tích trong biên bản phỏng vấn.

- **Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:**

(1) Tiêu thang đo thực trạng nhận thức và thái độ của HS THPT về cách thức áp dụng PPKLTC đối với HS trong nhà trường THPT được xây dựng dựa trên 5 cách thức áp dụng KLTC đối với HS trong nhà trường THPT (Gồm 5 cách thức: Sử dụng hệ quả tự nhiên và hệ quả logic; Xây dựng nội quy nền nếp; Sử dụng thời gian tạm lắng; Xây dựng môi trường tích cực, thân thiện; Khuyến khích động viên, khích lệ tích cực). Tiêu thang đo có độ tin cậy là 0,81 với 20 items.

(2) Tiêu thang đo thực trạng nhận thức và thái độ của HS THPT đối với biểu hiện của NL CXXH ở HS THPT được sử dụng là tiêu thang đo năng lực cảm xúc – xã hội (SECQ) của Mingming Zhou và Jessie Ee xây dựng (Zhou & Ee, 2012) [9] và đã được kiểm định trên mẫu trẻ vị thành niên Việt Nam (Trần Thị Tú Anh và cộng sự, 2019) [10] (Gồm 5 thành phần năng lực: NL tự nhận thức; NL tự quản lí; NL nhận thức xã hội; NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội; NL ra quyết định có trách nhiệm). Tiêu thang đo có độ tin cậy từ dữ liệu khảo sát là 0,69 với 25 items.

(3) Tiêu thang đo thực trạng nhận thức và thái độ của HS THPT đối với mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL CXXH của HS THPT được xây dựng dựa trên các ảnh hưởng

của việc sử dụng PPKLTC đối với HS đối với biểu hiện của NL CXXH của HS THPT. Độ tin cậy của tiêu thang đo là 0,87 với 15 items.

- **Phương pháp phân tích số liệu bằng thống kê toán học:** Nhóm nghiên cứu đã sử dụng chương trình SPSS phiên bản 23.0 để xử lý và phân tích thống kê số liệu.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Đánh giá chung về thực trạng áp dụng phương pháp kĩ thuật tích cực đối với học sinh trong nhà trường trung học phổ thông

**Bảng 2. Thực trạng chung của việc áp dụng phương pháp kĩ thuật tích cực đối với học sinh trong nhà trường trung học phổ thông**

STT	Các cách thức sử dụng kĩ thuật tích cực	ĐTB	ĐLC
1	Sử dụng hệ quả tự nhiên và hệ quả logic	3,36	0,79
2	Xây dựng nội quy nền nếp	3,44	0,86
3	Sử dụng thời gian tạm lắng	3,22	0,88
4	Xây dựng môi trường tích cực, thân thiện	3,75	0,79
5	Khuyến khích và động viên tích cực	3,30	1,00
<b>Phương pháp kĩ thuật tích cực</b>		<b>3,41</b>	<b>0,65</b>

Bảng 2 cho thấy việc áp dụng PPKLTC đối với HS được sử dụng trong nhà trường THPT ở mức trên trung bình với ĐTB = 3,41. Phương pháp này đã và đang được các nhà giáo dục thực hiện tốt ở các bước đầu bao gồm việc tạo dựng môi trường sư phạm tích cực và xây dựng nội quy phù hợp để làm tiền đề thực hiện kĩ thuật tích cực đối với HS (ĐTB lần lượt là 3,75 và 3,44). Song, vẫn còn nhiều GV quản lí lớp theo cách truyền thống nên chưa chú ý áp dụng nhiều những cách thức khác của PPKLTC cho HS như kĩ thuật thời gian tạm lắng, khuyến khích động viên học sinh và sử dụng hệ quả tự nhiên, hệ quả logic trong kĩ thuật (ĐTB lần lượt là 3,22; 3,30 và 3,36). Nhìn chung, có thể thấy các nhà trường THPT hiện nay đang hướng tới PPKLTC góp phần giúp HS phát triển nhân cách toàn diện, rèn luyện các kĩ năng xã hội và xây dựng các mối quan hệ tích cực trong khuôn viên sư phạm.

Việc áp dụng các cách thức KLTC càng thường xuyên thì PPKLTC càng hiệu quả đối với HS trong nhà trường phổ thông, với kết quả kiểm định cho thấy có mối tương quan thuận ở mức độ cao ( $0,68 \leq r \leq 0,82$ ).

**Kiểm định T – test và ANOVA** cho thấy mức độ áp dụng PPKLTC đối với HS THPT có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở các trường THPT khác nhau (với  $p = 0,00$ ) nhưng không có sự khác biệt dựa trên giới tính, khối lớp, học lực và hạnh kiểm.

### 2.2.2. Đánh giá chung về thực trạng năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông

**Bảng 3. Thực trạng chung về năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

STT	Các thành phần năng lực cảm xúc xã hội	ĐTB	ĐLC
1	Năng lực tự nhận thức	4,61	0,85
2	Năng lực tự quản lí	3,69	1,02
3	Năng lực nhận thức xã hội	4,08	0,89
4	Năng lực thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội	4,46	0,86
5	Năng lực ra quyết định có trách nhiệm	4,55	0,74
<b>Năng lực cảm xúc – xã hội</b>		<b>4,28</b>	<b>0,58</b>

Kết quả nghiên cứu với mức ĐTB khá cao = 4,28 tương đồng với nghiên cứu của Giang Thiên

Vũ và Huỳnh Văn Sơn (2023) về NL CXXH của HS THPT trên mức trung bình, các em có khả năng nhận biết và quản lí cảm xúc, thể hiện sự đồng cảm với người khác và xây dựng các mối quan hệ tích cực cũng như đưa ra các quyết định có trách nhiệm [11]. *NL tự nhận thức* được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,61 và *NL tự quản lí* có ĐTB = 3,69 thấp nhất. Tức là, các em học sinh có khả năng hiểu được những gì mình muốn làm, đang làm và nên làm nhưng lại chưa thật sự có thể điều chỉnh bản thân hoàn toàn theo những mong muốn của mình.

Kết quả kiểm định tương quan giữa NL CXXH và cả năm thành phần trong biểu hiện của NL CXXH cho thấy có mối tương quan thuận ở mức độ khá ( $0,62 \leq r \leq 0,75$ ). Nhìn chung, các thành phần của NL CXXH đều có ảnh hưởng nhất định với nhau. Tuy nhiên một học sinh có thể trội cả năm thành phần trong NL CXXH, hoặc không trội phần nào cả nhưng cũng sẽ có HS THPT trội hơn ở mặt NL này nhưng sẽ yếu hơn ở mặt năng lực khác.

**Kiểm định T – test và ANOVA** cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về NL CXXH của HS THPT dựa trên trường, giới tính, học lực, hạnh kiểm, song có sự chênh lệch có ý nghĩa thống kê ở các khối lớp khác nhau với  $p = 0,01$ .

### **2.3.3 Đánh giá thực trạng ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kĩ luật tích cực đối với học sinh trong nhà trường đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

#### **2.3.3.1. Thực trạng ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kĩ luật tích cực đối với học sinh trong nhà trường đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông theo nội dung bảng hỏi**

**Bảng 4. Thực trạng chung về ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kĩ luật tích cực đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

STT	Các thành phần năng lực cảm xúc xã hội	ĐTB	ĐLC
1	Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL tự nhận thức	3,71	0,65
2	Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL tự quản lí	3,59	0,68
3	Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL nhận thức xã hội	3,60	0,69
4	Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội	3,50	0,69
5	Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL ra quyết định có trách nhiệm	3,68	0,64
<b>Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL CXXH</b>		<b>3,42</b>	<b>0,66</b>

Kết quả Bảng 4 cho thấy ảnh hưởng của PPKLTC đến NL CXXH của học sinh THPT ở mức khá, nghiêng về chiều hướng tích cực với ĐTB = 3,42. Như vậy, việc áp dụng PPKLTC có thể thúc đẩy sự phát triển toàn diện của HS về mặt cá nhân và xã hội, đồng thời hỗ trợ quá trình học tập, trưởng thành của các em. Bằng cách khuyến khích học sinh nhận thức rõ hơn về hành vi của mình và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống xung quanh, PPKLTC ảnh hưởng tích cực nhất đến NL tự nhận thức với ĐTB = 3,71. Điều này càng nhấn mạnh vào đặc trưng của PPKLTC là tập trung vào khả năng học sinh tự nhận thức và sửa đổi hành vi của mình, giúp cho NL tự nhận thức của HS cũng phát triển theo. Trong khi đó, việc áp dụng PPKLTC tác động đến khả năng xây dựng mối quan hệ với người xung quanh của các em đạt mức điểm thấp nhất (ĐTB = 3,50). Nhưng, khi sử dụng PPKLTC thường xuyên, liên tục thì NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội sẽ được củng cố và phát triển, như học sinh P.N.L chia sẻ về sự thay đổi tích cực về các mối quan hệ trong lớp học khi cô giáo áp dụng PPKLTC. Bạn chia sẻ rằng cô chủ nhiệm là người hòa đồng, biết thông cảm, nên lớp của bạn “*cảm thấy được mở lòng và chia sẻ*”, cô “*lắng nghe khi học sinh đóng góp ý kiến về nội quy lớp học*”. Nhờ cách thức xây dựng nội quy lớp học có sự đồng thuận giữa cô và trò nên các bạn HS “*cảm thấy thoải mái và được tôn trọng*”, chính điều này khiến “*mối quan hệ của em và cô trở lên tốt hơn. Với cả, khi cùng nhau xây dựng nội quy, em cảm thấy mình gắn kết hơn với các bạn trong lớp, bọn em quyết tâm cùng nhau nâng cao thành tích thi đua của lớp, cả trong học tập lẫn kĩ luật*”.

Bên cạnh đó những NL thành phần còn lại cũng cho thấy mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC theo chiều hướng tích cực. Như vậy, ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC có thể giúp các em khám phá về bản thân, thấu hiểu người khác đồng thời tạo dựng những mối quan hệ lành mạnh, tích cực đặc biệt là trong môi trường giáo dục. Vì thế, muốn phát triển NL CXXH của học sinh THPT một cách toàn diện thì PPKLTC là một nhân tố quan trọng không thể thiếu trong giáo dục.

**2.3.3.2. Thực trạng ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kĩ luật tích cực đối với học sinh trong nhà trường đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông theo mô hình hồi quy**

Sau khi phân tích và đánh giá các thống kê mô tả, chúng tôi thực hiện phân tích hồi quy để xem xét PPKLTC đối với HS trong nhà trường có khả năng ảnh hưởng như thế nào đến sự thay đổi của từng thành phần NL CXXH nói riêng và NL CXXH của HS THPT nói chung.

**a. Phân tích mô hình hồi quy dự báo ảnh hưởng của phương pháp kĩ luật tích cực đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

Phân tích hồi quy đơn biến được sử dụng để kiểm định việc áp dụng PPKLTC đối với HS trong nhà trường THPT có tác động tới NL CXXH của HS hay không, trong đó PPKLTC đối với HS trong nhà trường là biến độc lập và NL CXXH của HS THPT là biến phụ thuộc. Kết quả phân tích hồi quy được thể hiện ở bảng 5 dưới đây.

**Bảng 5. Mô hình hồi quy dự báo ảnh hưởng của phương pháp kĩ luật tích cực đến năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

Biến độc lập		B	Beta	R <sup>2</sup>	F	p
1	Hệ số chặn	3,673				0,000
	Phương pháp kĩ luật tích cực	0,179	0,199	0,04	23,17	0,000
<b>a. Biến phụ thuộc: Năng lực cảm xúc – xã hội</b>						

Từ Bảng 5 có thể thấy, hệ số p = 0,000 < 0,05 nên mô hình này phù hợp để dự báo sự tác động của PPKLTC đối với HS trong nhà trường lên NL CXXH của HS THPT với tỉ lệ giải thích sự biến thiên của biến độc lập cho biến phụ thuộc là 4% (R<sup>2</sup> = 0,04). Qua đó, có thể viết phương trình hồi quy để dự đoán điểm NL CXXH từ điểm PP KLTC như sau:  $NL\ CXXH = 3,673 + 0,179 * PPKLTC$ . Phương trình này giúp ta có thể dự đoán điểm NL CXXH của HS nếu biết được học sinh trải nghiệm về PPKLTC ở trường học như thế nào. Cụ thể, mỗi khi điểm ủng hộ PPKLTC tăng lên 1 đơn vị thì điểm NL CXXH sẽ tăng lên 0,179. Ngoài ra, do hệ số Beta > 0, ta có thể kết luận rằng, PPKLTC có khả năng tác động theo chiều thuận đến NL CXXH (tức là làm tăng và phát triển NL CXXH) của HS THPT. Kết quả này cũng bổ sung ý nghĩa cho kết quả bảng 4 khi ảnh hưởng tích cực của PPKLTC đến NL CXXH của học sinh THPT ở mức trên trung bình (ĐTB = 3,42). Nhìn chung, mô hình dự báo cho thấy rằng khi được áp dụng PPKLTC trong nhà trường có thể giúp các em HS nâng cao NL CXXH cho bản thân, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn, tạo điều kiện cho các em HS được phát triển toàn diện.

**b. Phân tích mô hình hồi quy dự báo ảnh hưởng của phương pháp kĩ luật tích cực đến các thành phần của năng lực cảm xúc – xã hội của học sinh trung học phổ thông**

Mô hình hồi quy để kiểm định sự tác động của PPKLTC đối với HS trong nhà trường THPT tới các năng lực thành phần của NL CXXH ở HS THPT cho thấy chỉ có mô hình tác động của PPKLTC tới NL tự nhận thức, NL thiết lập và duy trì mối quan hệ, NL ra quyết định có trách nhiệm là có ý nghĩa thống kê.

Mô hình dự báo mối quan hệ giữa PPKLTC và NL tự nhận thức là phù hợp với R<sup>2</sup> = 0,015 và p = 0,004. Điều đó có nghĩa PPKLTC giải thích được 1,5% cho sự biến thiên của NL tự nhận thức ở HS THPT. Có thể viết phương trình hồi quy để dự đoán điểm NL tự nhận thức của HS

THPT từ điểm PPKLTC như sau:  $NL \text{ tự nhận thức} = 4,081 + 0,158 * PPKLTC$ . Phương trình này dự đoán rằng khi điểm ủng hộ PPKLTC tăng lên 1 đơn vị thì điểm NL tự nhận thức sẽ tăng lên 0,158. Các hệ số Beta đều mang dấu dương nên nhận xét được PPKLTC có khả năng tác động tích cực đến NL tự nhận thức của HS THPT. Điều này được ủng hộ bởi bảng 4 với kết quả mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL tự nhận thức là cao nhất trong năm thành phần (ĐTB = 3,71). Khi được phỏng vấn về sự thay đổi bản thân sau cách KLTC của GV, học sinh V.H.V chia sẻ: “*Lần đầu vi phạm nội quy lớp học, em cảm thấy mình chưa có lỗi. Sau khi cô đưa ra hướng giải quyết phù hợp thì em đã xác định đó là việc làm sai và ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập của em. Em cảm thấy hướng giải quyết hoàn toàn đúng đắn và em tự nhận thấy hành vi đó là không đúng. Thế nên là em không vi phạm nữa*”. Như vậy, môi trường giáo dục áp dụng PPKLTC tạo điều kiện cho các em HS THPT có cơ hội nâng cao NL tự nhận thức cho bản thân.

Mô hình hồi quy dự báo tác động của phương pháp kĩ thuật tích cực đối với năng lực ra quyết định có trách nhiệm của học sinh trung học phổ thông phù hợp để dự báo về sự ảnh hưởng này, và hệ số  $R^2 = 0,037$  giải thích 3,7% sự biến thiên của PPKLTC cho NL ra quyết định có trách nhiệm ở HS THPT. Phương trình hồi quy để dự đoán điểm NL ra quyết định có trách nhiệm của HS THPT từ điểm PPKLTC là:  $NL \text{ ra quyết định có trách nhiệm} = 3,788 + 0,224 * PPKLTC$ . Phương trình này giúp dự đoán mức độ phát triển của NL ra quyết định có trách nhiệm nếu có sự ảnh hưởng của KLTC. Cụ thể, khi điểm của PPKLTC tăng lên 1 đơn vị thì điểm NL ra quyết định có trách nhiệm tăng lên 0,224. Các hệ số Beta đều lớn hơn 0 nên có thể thấy rằng PPKLTC có khả năng tác động theo chiều thuận đến NL ra quyết định có trách nhiệm của HS THPT. Tức là, PPKLTC nếu được sử dụng thường xuyên trong nhà trường thì sẽ có tác động tới NL ra quyết định có trách nhiệm ở HS.

Thực hiện phân tích hồi quy tuyến tính đơn biến, cho biết hệ số  $p = 0,000 < 0,05$  tức mô hình phù hợp để dự báo về mối quan hệ về PPKLTC với NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội với tỉ lệ giải thích sự biến thiên của PPKLTC cho NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội là:  $R^2 = 5,7\%$ . Phương trình hồi quy để dự đoán điểm NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội của HS THPT từ điểm PPKLTC được xác định như sau:  $NL \text{ thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội} = 3,391 + 0,315 * PPKLTC$ . Phương trình này có thể dự đoán điểm NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội nếu có sự ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC. Cụ thể, khi điểm của PPKLTC tăng lên 1 đơn vị thì điểm NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội tăng lên 0,315. Bên cạnh đó, các hệ số Beta lớn hơn 0 nên có thể thấy rằng PPKLTC có khả năng tác động theo chiều thuận đến NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội của HS THPT. Điều này bổ sung cho kết quả bảng 4 rằng ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đến NL thiết lập và duy trì mối quan hệ ở mức trung bình (ĐTB = 3,50). Nhìn chung, khi HS được áp dụng PPKLTC trong trường, lớp thì có khả năng ảnh hưởng đến NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội. Điều này có ý nghĩa thực tiễn trong việc xây dựng môi trường học tập tích cực, thân thiện nhằm giúp HS THPT phát triển kĩ năng giao tiếp, thể hiện cảm xúc, giải quyết vấn đề và tạo sự kết nối bền vững với các mối quan hệ xung quanh.

Tóm lại, áp dụng PPKLTC trong nhà trường tạo điều kiện cho các em HS THPT có cơ hội nâng cao khả năng nhận thức về bản thân, đưa ra quyết định có trách nhiệm và xây dựng, duy trì những mối quan hệ xã hội tích cực, hỗ trợ.

### **3. Kết luận**

Ảnh hưởng của việc áp dụng PPKLTC đối với HS trong nhà trường đến NL CXXH của HS THPT là sự tác động của hệ thống các quan điểm, thao tác, cách thức áp dụng hình thức KLTC trong nhà trường đến khả năng HS THPT phát huy năng lực nhận biết, hiểu và điều chỉnh cảm xúc của bản thân và người khác, đưa ra quyết định có trách nhiệm và xây dựng, duy trì mối quan hệ hỗ trợ, tích cực trong môi trường học đường và cộng đồng xã hội.

HS THPT trong mẫu nghiên cứu đánh giá tương đối tốt về việc áp dụng PPKLTC trong nhà trường hiện nay và phần lớn các em HS đều phát triển NL CXXH ở mức độ khá. Việc áp dụng PPKLTC đối với HS THPT có ảnh hưởng ở mức độ khá theo chiều hướng tích cực đến sự phát triển NL CXXH của HS THPT. Tuy nhiên, theo mô hình hồi quy dự báo thì chỉ có NL tự nhận thức, NL thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội, NL ra quyết định có trách nhiệm được ảnh hưởng bởi PPKLTC trong nhà trường.

Nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị có thể giúp tăng cường việc áp dụng PPKLTC trong nhà trường đối với HS THPT nhằm phát triển NL CXXH của HS THPT như sau:

*Với nhà trường trung học phổ thông:* (1) Cần tổ chức chỉ đạo, định hướng thực hiện PPKLTC một cách thường xuyên, nhất quán; (2) Tổ chức tập huấn cho GV nhằm nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng áp dụng PPKLTC; (3) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tăng cường tính chủ động, kỉ luật, tự giác của HS và thúc đẩy sự kết nối trong nhà trường.

*Với giáo viên trung học phổ thông:* (1) Tích cực tham gia tập huấn, tăng cường thực hiện áp dụng PPKLTC vào hoạt động giáo dục và dạy học; (2) Chủ động chia sẻ và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về PPKLTC tới đồng nghiệp và phụ huynh HS; (3) Cần đặc biệt chú ý đến nhóm HS có khả năng thích ứng với PPKLTC và NL CXXH ở mức độ thấp.

*Với học sinh trung học phổ thông:* (1) Cần có nhận thức đúng đắn về vấn đề kỉ luật và cần chủ động, tích cực trong việc thay đổi hành vi; (2) Cần có thái độ hợp tác, chia sẻ và tôn trọng giáo viên; (3) Chủ động rèn luyện và phát triển các kỹ năng nhận thức, tự quản lí cảm xúc, giải quyết vấn đề và xây dựng các mối quan hệ xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. Khoản 2 Điều 7, ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019.
- [2] Oberle E, Schonert-Reichl KA, Hertzman C & Zumbo BD, (2014). Social-emotional competencies make the grade: Predicting academic success in early adolescence. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 35(3), 138-147.
- [3] Alzahrani MA, (2019). The effect of social-emotional competence on children's academic achievement and behavioral development. *International Education Studies*, 12(12), 141-149. DOI: 10.5539/ies.v12n12p141
- [4] Eriksen EV, (2023). *Investigating the Links of Social-Emotional Competencies: Emotional Well-being and Academic Engagement among Adolescents*. *Scandinavian Journal of Educational Research*, 67(3), 391-405. <https://doi.org/10.1080/00313831.2021.2021441>.
- [5] CASEL, (2020). *CASEL'S SEL Framework*. <https://casel.org/casel-sel-framework-11-2020/>
- [6] NTM Sao (2015). Tình trạng bạo lực của giáo viên đối với học sinh: một phân tích xã hội học. *Xã hội học số 4 (132)*, tr. 122-129.
- [7] Jane Nelsen Lott L & Glenn HS, (2011). *Positive Discipline in the Classroom, Revised 3rd Edition: Developing Mutual Respect, Cooperation, and Responsibility in Your Classroom*. Harmony.
- [8] NL Bình, TT Hạnh & PT Lạc (2018). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về kĩ luật tích cực (Dự án Phát triển giáo dục trung học phổ thông giai đoạn II)*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [9] Zhou M & EeJ, (2012). Development and validation of the social-emotional competence questionnaire (SECQ). *The International Journal of Emotional Education*, 4(2).
- [10] TTT Anh, ĐTH Vân, NPC Tường & ĐMLong (2019). Thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội của lứa tuổi vị thành niên. *Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục Việt Nam*, số 21(9), tr. 39-43.
- [11] GT Vũ & HV Sơn (2023). Thực trạng năng lực cảm xúc - xã hội của học sinh Trung học phổ thông Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 23(20), tr. 42-48.